

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÁI HUNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÁI HUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI HUNG ENVIRONMENT AND RESOURCES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THAI HUNG EAR.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108826289

**3. Ngày thành lập:** 16/07/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 2A, ngõ 56 An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0358000364

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3811        |
| 2.  | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3812        |
| 3.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3822        |
| 4.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4312        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4653        |
| 6.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>Tư vấn, môi giới bất động sản<br>Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>Dịch vụ quản lý bất động sản<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6820        |
| 7.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết:<br>- Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, .... từ dữ liệu do khách hàng cung cấp.<br>- Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web....<br>- Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng. | 6311        |
| 8.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Thiết kế kiến trúc công trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7110(Chính) |

Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp  
 Thiết kế nội ngoại thất công trình  
 Thiết kế công trình đường bộ, san nền  
 Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng  
 Thiết kế Kiến trúc công trình  
 Thiết kế quy hoạch xây dựng  
 Thiết kế Xây dựng  
 Thiết kế san nền, đường bộ và hệ thống thoát nước khu đô thị  
 Thiết kế công trình văn hóa, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật  
 Đo đạc khảo sát địa hình, địa chất.  
 Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu  
 Tư vấn đấu thầu, tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu  
 Tư vấn lập dự án công trình xây dựng  
 Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2 (trừ các dự án quan trọng quốc gia)  
 Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký)  
 Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình  
 Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng  
 Hoạt động đo đạc bản đồ  
 Tư vấn xử lý môi trường  
 Thiết kế Kiến trúc công trình  
 Thiết kế quy hoạch xây dựng  
 Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng  
 Lập dự án đầu tư xây dựng công trình  
 Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình  
 Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình  
 Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu  
 Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước  
 Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình  
 Thiết kế Xây dựng  
 Lập Tổng dự toán, quyết toán xây dựng công trình; Tư vấn lập tổng dự toán các công trình xây dựng  
 Thống kê, kiểm kê đất đai; lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất  
 Lập lưới địa chính; đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính; trích đo địa chính; trích lục bản đồ địa chính; số hóa bản đồ địa chính  
 Đo vẽ, thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp;  
 Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính các tỷ lệ;  
 Dịch vụ về đo đạc và bản đồ địa chính  
 Xây dựng cơ sở dữ liệu và đo đạc bản đồ  
 Khảo sát, đo đạc, lập bình đồ 1:2000  
 Khảo sát, đo đạc địa hình lập bản đồ công trình tỷ lệ  $\leq 1/2000$   
 Tư vấn hoạt động điều tra, đánh giá đất đai  
 Tư vấn xây dựng nhiệm vụ quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;  
 Tư vấn lập, điều chỉnh quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh  
 Tư vấn lập Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; Kế hoạch sử dụng

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|     | đất cấp huyện;<br>Tur vấn điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh ; điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện;<br>Tur vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện;<br>Tur vấn điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện;<br>Tur vấn lập các quy hoạch ngành quốc gia<br>Tur vấn lập các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành<br>Tur vấn lập hồ sơ địa chính, chỉnh lý biến đất đai<br>Tur vấn kiểm tra, nghiệm thu công trình sản phẩm địa chính;<br>Tur vấn kiểm tra, nghiệm thu công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ<br>Tur vấn điều tra và lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam<br>Tur vấn hoạt động điều tra, đánh giá đất đai<br>Tur vấn lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học<br>Tur vấn lập, điều chỉnh quy hoạch bảo vệ môi trường |      |
| 9.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Dịch vụ chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tur vấn chuyển giao công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ<br>Dịch vụ quan trắc môi trường<br>Dịch vụ đánh giá tác động môi trường<br>Tur vấn về môi trường (không bao gồm tur vấn pháp luật, tài chính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7490 |
| 10. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3700 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 320.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN BÁ QUÂN   | Tổ 53 cụm 8, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông         | 115.200    | 1.152.000.000         | 36,000    | 027082000057                                                                                |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số                   | 115.200    | 1.152.000.000         | 36,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐÀO QUANG HIỂU | Thôn Thường Kiệt, Xã Vũ Lăng, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông         | 102.400    | 1.024.000.000         | 32,000    | 034089008853                                                                                |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số                   | 102.400    | 1.024.000.000         | 32,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |               |                                                                        |                           |         |               |        |           |  |
|---|---------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 3 | ĐÀO THỊ THANH | Thôn Thường Kiệt, Xã Vũ Lăng, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 102.400 | 1.024.000.000 | 32,000 | 151425516 |  |
|   |               |                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |               |                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |               |                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |               |                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |               |                                                                        | Tổng số                   | 102.400 | 1.024.000.000 | 32,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN BÁ QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027082000057

Ngày cấp: 04/09/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 53 cụm 8, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 2A, ngõ 56 An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội